

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST

Ngày 26/4/2023

Về việc ly hôn,
tranh chấp nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Mỹ Phước

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thị Gấm

Ông Ngô Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Bích Liên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thuý Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 02/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2023 về việc xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nông Thị H, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Bị đơn: Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người làm chứng: Bà La Thị T. Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15 tháng 12 năm 2022, bản tự khai, các lời khai và tài phiên tòa bà Nông Thị H trình bày: Bà và ông Hoàng Văn H có quen biết, được tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V từ năm 2003 trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc. Sau kết hôn vợ chồng sinh sống cùng bố, mẹ tại thôn L, xã T, huyện V, năm 2004 vợ chồng làm nhà ra ở riêng, cuộc sống vợ chồng bình thường, thỉnh thoảng có cãi nhau tuy nhiên chưa đến mức trầm trọng. Cho đến cuối năm

2019 vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do thỉnh thoảng bà đi chơi với chị em hàng xóm, đi nhà người thân trong gia đình thì ông Hoàng Văn H nghi ngờ bà đi ngoại tình, ông Hoàng Văn H thường xuyên uống rượu say về chửi mắng bà thậm tệ. Do đã mâu thuẫn trầm trọng nên hai vợ chồng không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Năm 2020 bà Nông Thị H làm đơn khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện Văn Quan giải quyết ly hôn, nhưng để tạo điều kiện cho ông Hoàng Văn H thay đổi nên bà đã rút đơn khởi kiện. Tháng 8 năm 2022 bà tiếp tục làm đơn và được Toà án nhân dân huyện Văn Quan thụ lý, giải quyết, Thẩm phán đã hoà giải nên bà đồng ý trở về đoàn tụ, bà rút đơn khởi kiện, Toà án đình chỉ theo quyết định số: 05/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17/8/2022. Từ đó đến nay tình cảm vợ chồng vẫn mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà Nông Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn ông Hoàng Văn H

Con chung: Có 01 con chung tên Hoàng Văn H1, sinh ngày 14/7/2005, khi ly hôn bà Nông Thị H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi con đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông Hoàng Văn H cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Có 01 nhà xây cấp bốn xây dựng năm 2004 trên đất của bố, mẹ bà là ông Nông Văn H, bà Triệu Thị V, cùng trú tại thôn L, xã T. Thừa đất này bố, mẹ cho vợ chồng bà ở nhờ, giấy tờ liên quan thửa đất vẫn mang tên của bố, mẹ. Khi ly hôn bà không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Hoàng Văn H không hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án. Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã T và thôn L, xã T cho thấy ông Hoàng Văn H đã được Ủy ban nhân dân xã giao các văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo thụ lý số 02/2023/TLST-HNGĐ ngày 09/01/2023, Thông báo quyền được trợ giúp pháp lý ngày 09/01/2023, các giấy triệu tập nhưng ông Hoàng Văn H không ký biên bản giao nhận các văn bản tố tụng, không đến Tòa án theo giấy triệu tập. Tại phiên tòa ông Hoàng Văn H cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn, vẫn chung sống một nhà, sinh hoạt chung, nhưng do bà Nông Thị H còn mãi chơi, không chăm lo cho gia đình nên đôi khi vợ chồng có cãi nhau, do vậy nay bà Nông Thị H xin ly hôn ông không đồng ý. Nhưng nếu phải ly hôn thì bà Nông Thị H phải để lại căn nhà cấp bốn của vợ chồng hiện nay đang ở tại thôn l, xã t cho ông thì ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông Hoàng Văn H thống nhất với ý kiến trình bày của bà Nông Thị H, ông không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu xem xét, giải quyết về con chung.

Về tài sản chung: Tại phiên tòa ông yêu cầu bà Nông Thị H phải trả lại thửa đất và tài sản trên đất là ngôi nhà cấp bốn tại thôn L, xã T cho ông, thửa đất này bà Nông Thị H đã tự kê khai mang tên bố, mẹ đẻ bà Nông Thị H là ông Nông Văn H và bà Triệu Thị V.

Vay nợ chung: Bà Nông Thị H và ông Hoàng Văn H thống nhất trình bày không có nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án cháu Hoàng Văn H1 là con chung của bà

Nông Thị H và ông Hoàng Văn H có nguyện vọng nếu bố, mẹ ly hôn thì muốn được ở với mẹ là Nông Thị H cho đến khi đủ 18 tuổi.

Người làm chứng bà La Thị T trình bày: Trước Tết nguyên đán năm 2023 bà xuống nhà ông Hoàng Văn H chơi, thấy ông Hoàng Văn H cầm 01 tờ giấy trong tay và nói “Đây này, giới như H nên ngày nào cũng ra toà đòi ly hôn, lại có giấy triệu tập anh ra toà đây này”. Biết vợ chồng bà Nông Thị H và ông Hoàng Văn H đang mâu thuẫn nên bà không nói gì thêm đến chuyện làm đơn ly hôn.

Do không thực hiện được việc tổng đạt các văn bản tố tụng trực tiếp cho ông Hoàng Văn H, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai văn bản tố tụng là giấy triệu tập đương sự tại Nhà văn hóa thôn L, xã T, huyện V, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện V và tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Hoàng Văn H vắng mặt. Do nguyên đơn bà Nông Thị H đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tổ chức hòa giải.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, tiến hành tố tụng thu thập tài liệu chứng cứ và tổng đạt các văn bản, quyết định đúng trình tự thủ tục tố tụng. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định, bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho bà Nông Thị H được ly hôn ông Hoàng Văn H. Về con chung, giao cháu Hoàng Văn H1 cho bà Nông Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi 18 tuổi. Về cấp dưỡng: Bà Nông Thị H không yêu cầu nên ông Hoàng Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết. Về án phí: Bà Nông Thị H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nông Thị H và ông Hoàng Văn H có tổ

chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V trên cơ sở hôn nhân tự nguyện là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống bà Nông Thị H và ông Hoàng Văn H xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, bà Nông Thị H đã 02 lần khởi kiện xin ly hôn ông Hoàng Văn H tại Tòa án. Do vậy có căn cứ xác định bà Nông Thị H và ông Hoàng Văn H tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nay bà Nông Thị H xin ly hôn là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[3] Đối với ông Hoàng Văn H: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật, tiến hành niêm yết văn bản tố tụng tại thôn L, xã T và Ủy ban nhân dân xã T, ông Hoàng Văn H biết được việc bà Nông Thị H xin ly hôn đã được Tòa án thụ lý nhưng ông không hợp tác, không có ý kiến gì về việc Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án. Tại phiên tòa ông thừa nhận tuy vợ chồng đôi khi cãi nhau nhưng vẫn mong muốn được đoàn tụ. Hội đồng xét xử thấy trong quá trình giải quyết vụ án ông Hoàng Văn H có biết việc Tòa án thụ lý vụ án ly hôn nhưng khi được Tòa án triệu tập ông không đến, không đưa ra được biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng, do vậy ông Hoàng Văn H yêu cầu được đoàn tụ là không có căn cứ.

[4] Về con chung: Bà Nông Thị H và ông Hoàng Văn H có 01 con chung tên Hoàng Văn H1, sinh ngày 14/7/2005, hiện nay cháu đang sống chung với bố, mẹ. Quá trình giải quyết vụ án có căn cứ xác định cháu Hoàng Văn H1 đang học lớp 12 việc chăm lo cho cháu được ăn, học đầy đủ là do bà Nông Thị H chu cấp, do vậy cần chấp nhận yêu cầu của bà Nông Thị H, giao cháu Hoàng Văn H1 cho bà Nông Thị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng, bà Nông Thị H không yêu cầu ông Hoàng Văn H cấp dưỡng do vậy Hội đồng xét xử không xem xét, trường hợp cần thiết hai bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung, vay nợ chung: Bà Nông Thị H không yêu cầu giải quyết; Về nợ chung không có, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với ý kiến trình bày của ông Hoàng Văn H tại phiên tòa cho rằng có một ngôi nhà cấp bốn trên thửa đất ở tại thôn L, xã T, huyện V, nay ông đưa ra điều kiện nếu ly hôn thì phải được sở hữu ngôi nhà và quản lý thửa đất. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án ông không có yêu cầu, do vậy tại phiên tòa Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét. Ông Hoàng Văn H có thể yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung bằng một vụ án khác.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, do vậy được chấp nhận.

[7] Về án phí: Bà Nông Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 5 Điều 177; các Điều 179, 229, 264, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 53; 56; 57, 80, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho bà Nông Thị H được ly hôn ông Hoàng Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Văn H1, sinh ngày 14/7/2005, cho bà Nông Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Văn H1 cho đến khi đủ 18 tuổi. Ông Hoàng Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết, hai bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Bà Nông Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước, xác nhận đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0006116 ngày 06/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Quan, T. Lạng Sơn
- CCTHADS H. V, T. Lạng Sơn.
- UBND xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn
- (Nơi ĐKKH)
- Các đương sự (Theo địa chỉ);
- Lưu: HS + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thị Mỹ Phước

